

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NGŨ HÀNH SƠN
TP. ĐÀ NẴNG**

Bản án số: 38/2019/HS-ST

Ngày: 16 - 8 - 2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông: Nguyễn Tuấn Ngọc

+ Bà: Huỳnh Thị Nga

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Bích Hậu - Là Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thúy Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 36/2019/HS-ST ngày 23 tháng 7 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2019/QĐXXST - HS ngày 01 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Nguyên Tr**; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 04.02.1991, tại TP. Đà Nẵng; Nơi ĐKNKTT: Tổ 02, Phường C, Quận T, TP. Đà Nẵng; Nơi ở: Số 21/20 đường D, phường T, quận T, TP. Đà Nẵng; Nghề nghiệp: LĐPT; Trình độ học vấn: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Cha: Lê Nguyên Q và Huỳnh Thị Huyền Ng (đều còn sống); Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Vợ: Đoàn Thị L; Con: Lê Nguyên H (SN: 2013).

Tiền án:

+ Năm 2009, bị TAND Q. Hải Châu xử phạt 36 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 136 BLHS (Bản án sơ thẩm số 100/2009/HSST ngày 28/10/2009 của TAND Q. Hải Châu; Bản án phúc thẩm số 289/2009/HSPT ngày 25/12/2009 của TAND TP. Đà Nẵng); chấp hành xong hình phạt chính và ra trại ngày 23/7/2011 (theo giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số: 283/GCN- CHXHPT ngày 23/7/2011 của Trại giam An Điền);

+ Năm 2013, bị TAND quận Thanh Khê xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại Khoản 2 Điều 104 BLHS (Bản án sơ thẩm số 103/2013/HSST ngày 31/8/2013 của TAND quận Thanh Khê; Bản án phúc thẩm số 222/2013/HSPT ngày 07/11/2013 của TAND TP. Đà Nẵng); chấp hành xong hình

phạt chính và ra trại ngày 16/12/2016 (theo giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 770/GCN ngày 16/12/2016 của Trại giam Bình Điền).

Tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Ngày 23/5/2012, bị UBND TP. Đà Nẵng ra Quyết định số: 1999/QĐ-UBND ngày 19/3/2012 về việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc để cai nghiện và giáo dục, dạy nghề tại Trung tâm GD-DN 05-06, trong thời hạn 03 tháng; chấp hành xong ngày 23/5/2012 (theo Giấy chứng nhận hết thời gian cai nghiện tại Trung tâm GD-DN 05-06 số: 249 ngày 23/5/2012);

+ Ngày 25/9/2012, bị UBND TP. Đà Nẵng ra Quyết định số: 7773/QĐ-UBND về việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc để cai nghiện và giáo dục, dạy nghề tại Trung tâm GD-DN 05-06, trong thời hạn 06 tháng; chấp hành xong ngày 31/01/2013 (theo Giấy chứng nhận đã chấp hành xong quyết định cai nghiện ma túy số 46 ngày 31/01/2013).

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 11/6/2019 có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà **Đoàn Thị L** - sinh năm: 1991; Trú tại: Số 21/20 đường D, Phường T, Quận T, TP. Đà Nẵng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào ngày 09/6/2019 tại khu vực trước bệnh viện Gia Đình thuộc tổ 13, P. Hòa Thuận Tây, Q. Hải Châu, Lê Nguyên Tr sử dụng điện thoại sim số 0789555552 gọi cho nam thanh niên tên G (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) mua 35 viên ma túy thuốc lắc và 01 gói ma túy Ketamine với giá 40.000.000đ nhằm bán lại kiếm lời và có ma túy để sử dụng. Sau đó, Tr đem ma túy về cất giấu tại ngăn tủ trong phòng bếp. Khoảng 0h00' ngày 11/6/2019, có nam thanh niên (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) sử dụng số điện thoại 0905714203 gọi đến số 0789555552 của Tr hỏi mua 07 viên thuốc lắc và 01 chỉ Ketamine với giá 3.900.000đ, hẹn giao dịch tại khu vực trước quán karaoke Em Ca trên đường Châu Thị Vĩnh T. Khoảng 00h30' cùng ngày, trong lúc Tr chờ nam thanh niên đến để giao ma túy thì bị Cơ quan CSĐT Công an Q. Ngũ Hành Sơn bắt quả tang.

Tang vật thu giữ được của Trung:

- 01 gói nylon, kích thước khoảng (2,5x6)cm, bên trong chứa 07 viên nén, màu vàng, hình cú mèo; 01 gói nylon, kích thước (2x2)cm, bên trong chứa chất tinh thể trắng (ký hiệu: G1); 01 ĐTDĐ có ghi dòng chữ Iphone, sim số: 0789555552 (ký hiệu: K1); 5.000.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu SH màu trắng, BKS số: 43H1-021.24.

Vào lúc 03h30' cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an Q. Ngũ Hành Sơn khám xét khẩn cấp nơi ở của Tr, tại số nhà 21/20 đường D, Phường T, Quận T, thu giữ của Tr:

- 01 gói nylon, kích thước (6x10)cm, bên trong chứa 27 viên nén, màu vàng, hình cú mèo; 01 gói nylon kích thước (3x7)cm, bên trong chứa 01 viên nén, hình tròn, màu xanh, bên trên có chữ VL; 01 gói nylon kích thước (6x12)cm, bên trong có

chứa chất tinh thể trắng; (ký hiệu: H1); 01 cân điện tử màu đen, được niêm phong bằng bì thư trắng (Ký hiệu K2); 20 bao nylon, kích thước khoảng (2x6)cm chưa sử dụng.

* Tại Kết luận giám định số: 162/GĐ-MT ngày 18/6/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP Đà Nẵng (BL số: 17-20) kết luận: Mẫu ký hiệu G1 được phân thành: 07 viên nén màu vàng, hình cú mèo (ký hiệu: G1a); tinh thể màu trắng trong 01 gói nylon (ký hiệu: G1b). Mẫu ký hiệu H1 được phân thành: 27 viên nén màu vàng, hình cú mèo (ký hiệu H1a); tinh thể màu trắng trong 01 gói nylon (ký hiệu: H1b); 01 viên nén hình tròn màu xanh, bên trên có chữ VL (ký hiệu H1c).

Kết quả:

- Các viên nén trong mẫu ký hiệu: G1a, H1a gửi giám định là ma túy, loại MDMA; khối lượng các viên nén lần lượt G1a: 2,709gam; H1a: 10,448gam;

- Tinh thể màu trắng trong mẫu ký hiệu: G1b, H1b gửi giám định là ma túy, loại Ketamine; khối lượng tinh thể mẫu G1b: 0,597gam; H1b: 43,931gam;

- Không tìm thấy ma túy loại Methamphetamine, MDMA, Heroin, Ketamine trong mẫu viên nén ký hiệu H1c; khối lượng mẫu viên nén H1c: 0,365gam;

Với nội dung trên, tại bản cáo trạng số 37/ CT- VKS ngày 22/7/2019, của Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngũ hành Sơn, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị can Lê Nguyên Tr về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại các Điểm p,q Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng thực hành quyền công tố nhà nước vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố Lê Nguyên Tr về tội danh như đã nói trên và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điểm p,q Khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Lê Nguyên Tr từ 08 năm 6 tháng đến 09 năm 06 tháng tù giam.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS;

Đề nghị HĐXX tịch thu tiêu hủy: 01 gói nylon, kích thước khoảng (2,5x6)cm, bên trong chứa 07 viên nén, màu vàng, hình cú mèo (ký hiệu G1a); 01 gói nylon, kích thước (2x2)cm, bên trong chứa chất tinh thể trắng (ký hiệu: G1b); 01 gói nylon, kích thước (6x10)cm, bên trong chứa 27 viên nén, màu vàng, hình cú mèo (ký hiệu H1a); 01 gói nylon kích thước (6x12)cm, bên trong có chứa chất tinh thể trắng (ký hiệu H1b). Các gói niêm phong ký hiệu: G1a,G1b, H1a, H1b được niêm phong lại bằng 01 phong bì đựng mẫu hoàn trả được dán kín, niêm phong bởi dấu tròn Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP Đà Nẵng và chữ ký của giám định viên.

+ 20 bao nylon, kích thước khoảng (2x6)cm chưa sử dụng; 01 cân điện tử màu đen, được niêm phong bằng bì thư trắng (Ký hiệu K2);

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 ĐTDD có ghi dòng chữ Iphone (ký hiệu K1) thu giữ được của Tr;

- Tiêu hủy sim điện thoại số: 0789555552 thu giữ được của Tr;

- Tiếp tục tạm giữ để đảm bảo quy trữ thi hành án: Số tiền 5.000.000 đồng thu giữ của Tr (theo giấy nộp tiền vào tài khoản kho bạc nhà nước ngày 27/6/2019);

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu SH màu trắng, BKS: 43H1-021.24 là tài sản riêng của chị Đoàn Thị L, không liên quan đến việc phạm tội của Tr. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an Q.Ngũ Hành Sơn đã trả lại cho chị L là có căn cứ.

- Đối với thanh niên tên “G” có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Tr và nam thanh niên có hành vi mua ma túy của Tr nhưng hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch, Cơ quan CSĐT Công an Q. Ngũ Hành Sơn tách ra tiếp tục điều tra, xử lý sau.

- Đối với chị Đoàn Thị L không tham gia cùng Tr mua bán trái phép chất ma túy, Cơ quan CSĐT Công an Q. Ngũ Hành Sơn không xử lý là đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với phần luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Ngũ Hành Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, bị cáo Lê Nguyên Tr đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo, xét lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu điều tra thu thập đầy đủ có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để xác định như sau: Khoảng 00h30’ ngày 11/6/2019, tại khu vực trước số nhà 01 đường Châu Thị Vĩnh Tế, thuộc tổ 08, P. Mỹ An, Q. Ngũ Hành Sơn, trong lúc Lê Nguyên Tr chuẩn bị bán 2,709 gam ma túy loại MDMA và 0,597 gam ma túy loại Ketamine cho nam thanh niên(chưa xác định được nhân thân, lai lịch) thì bị Cơ quan CSĐT Công an quận Ngũ Hành Sơn bắt quả tang. Ngoài ra còn thu giữ tại nơi ở của Lê Nguyên Tr 10,448 gam ma túy loại MDMA; 43,931 gam ma túy loại Ketamine với mục đích để bán, nhưng chưa bán được.

Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng truy tố bị cáo Lê Nguyên Tr về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại Điểm p,q Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Ma túy là một loại độc dược gây nghiện do Nhà nước độc quyền quản lý nên đã nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, chiếm đoạt sử dụng trái phép các chất ma túy,nếu ai vi phạm một trong các quy định trên, gây hậu quả nghiêm trọng

đều bị pháp luật trừng trị và xử lý. Bị cáo Lê Nguyên Tr nhận thức được điều đó, song để có tiền phục vụ cho nhu cầu bản thân, bị cáo vẫn bất chấp pháp luật cố ý thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nói trên. Hành vi bị cáo gây ra là nguy hiểm và nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, đồng thời còn xâm phạm nghiêm trọng đến sức khỏe và sự phát triển giống nòi của dân tộc.

Hành vi của bị cáo thực hiện có 02 chất ma túy trở lên là thuộc qui định tại điểm p khoản 2 Điều 251 BLHS. Trước đây tại bản án Bản án sơ thẩm số 103/2013/HSST ngày 31/8/2013 của TAND Q. Thanh Khê đã xác định hành vi phạm tội của bị cáo là tái phạm, nhưng sau khi chấp hành xong trở về địa phương ngày 16/12/2016 đến nay bị cáo chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục cố ý thực hiện hành vi phạm Mua bán trái phép chất ma túy, nên phạm tội lần này là tái phạm nguy hiểm thuộc qui định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[4] Xét nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, năm 2012 đã 02 lần bị UBND TP. Đà Nẵng ra Quyết định về việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc để cai nghiện và giáo dục, dạy nghề tại Trung tâm GD-DN 05-06 TP. Đà Nẵng và có tiền án đã từng chấp hành án nhiều năm khi trở về địa phương nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục lao vào con đường phạm tội, cần phải tiếp tục cách ly ra khỏi sinh hoạt đời sống xã hội một thời gian dài để có biện pháp quản lý giáo dục riêng cũng như phòng ngừa chung.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn rõ ràng, tỏ ra biết ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét áp dụng cho bị cáo khi lượng hình.

Bị cáo hiện có tài sản là 5.000.000đ (thể hiện tại giấy nộp tiền vào tài khoản kho bạc nhà nước ngày 27/6/2019) để răn đe, giáo dục cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 bì thư trắng niêm phong là mẫu giám định hoàn trả kèm theo kết luận giám định số 162/GĐ-MT ngày 16/08/2019 của Phòng KTHS Công an TP Đà Nẵng; 20(hai mươi) bao nilon, kích thước khoảng 2x6cm chưa quan sử dụng; 01(một) cân điện tử màu đen, niêm phong ký hiệu K2; 01(một) sim điện thoại số 0789555552, tất cả là vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01(một) điện thoại di động có ghi dòng chữ Iphone (ký hiệu K1) thu giữ được của Tr thấy còn giá trị sử dụng cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Toàn bộ số vật chứng này hiện nay do Chi cục Thi hành án quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/7/2019.

- Đối với số tiền 5.000.000 đồng thu giữ của Tr (theo giấy nộp tiền vào tài khoản kho bạc nhà nước ngày 27/6/2019) cần tiếp tục quy trữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu SH màu trắng, BKS: 43H1-021.24 là tài sản riêng của chị Đoàn Thị L, không liên quan đến việc phạm tội của Tr Cơ quan điều tra Công an quận Ngũ Hành Sơn đã trả lại cho bà L là phù hợp nên không đề cập đến.

[6] Đối với thanh niên tên “G” có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Tr và nam thanh niên có hành vi mua ma túy của Tr nhưng hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch, Cơ quan CSĐT Công an Q. Ngũ Hành Sơn tách ra tiếp tục điều tra, xử lý sau.

- Đối với chị Đoàn Thị L không tham gia cùng Tr mua bán trái phép chất ma túy, Cơ quan CSĐT Công an Q. Ngũ Hành Sơn không xử lý là đúng pháp luật.

[7] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lê Nguyên Tr Công an quận Ngũ Hành Sơn đã ra Quyết định xử lý hành chính là có cơ sở.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự 200.000đ.

Xét các đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Lê Nguyên Tr** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1/ Áp dụng: Điểm p,q Khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Nguyên Tr 9 (chín) năm tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bắt quả tang 11/6/2019.

Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000đ (năm triệu đồng).

2/ Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Tuyên:

a/ Tịch thu tiêu hủy gồm:

- 01 bì thư trắng niêm phong là mẫu giám định hoàn trả kèm theo kết luận giám định số 162/GĐ-MT ngày 16/08/2019 của Phòng KTHS Công an TP Đà Nẵng.

- 20(hai mươi) bao nilon, kích thước khoảng 2x6cm chưa quan sử dụng;

- 01(một) cân điện tử màu đen, niêm phong ký hiệu K2;

- 01(một) sim điện thoại số 0789555552.

b/ Tích thu sung công quỹ nhà nước: 01(một) điện thoại di động có ghi dòng chữ Iphone (ký hiệu K1).

Toàn bộ số vật chứng trên hiện nay do Chi cục Thi hành án quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/7/2019.

c/ Tiếp tục quy trừ số tiền số tiền 5.000.000 đồng (thu giữ của Tr hiện đã nộp theo giấy nộp tiền vào tài khoản kho bạc nhà nước ngày 27/6/2019) để đảm bảo cho việc thi hành án.

3/ Án phí HSST: Bị cáo Lê Nguyên Tr phải chịu 200.000 đồng.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo và người liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS quận NHS;
- Công an quận NHS;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Lương Thị Anh